TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 480/2023/HC-PT
Ngày 29 - 6 - 2023
V/v "*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và giải quyết khiếu nại*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười;

Ông Nguyễn Văn Khương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Pham Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 222/2023/TLPT-HC ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và giải quyết khiếu nại"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2022/HC-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1088/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà Lầm Ửng M, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N, sinh năm 1981 và ông Nguyễn Thái C, sinh năm 1982 (ông N và ông C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: D L, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Người bị kiện:*** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Lê Văn B - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Đồng Nai (xin vắng mặt).

- Ông Ngô Minh P - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thòong A C1, sinh năm 1965 (vắng mặt);

2. Ông Thòong Nhật T1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

3. Bà Thòong Mỹ N1, sinh năm 1988 (vắng mặt);

4. Ông Thòong Quốc H, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- ***Người kháng cáo:*** người khởi kiện bà Lầm Ửng M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà* L *Ửng Mùi là ông* Lê Văn N, *ông* Nguyễn Thái C *trình bày như sau:*

Để xây dựng Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân huyện C đã thu hồi của gia đình tôi diện tích đất 831,6m2 tọa lạc tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng tuyến đường cao tốc P - D, tuy nhiên trong quá trình thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình tôi UBND huyện C đã vi phạm, áp dụng sai các quy định của pháp luật về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Điều này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của gia đình tôi, vì vậy tôi đã làm đơn khiếu nại đến UBND các cấp.

1. Nội dung sự việc.

- Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ra Thông Báo cho tôi về việc Nhà nước thu hồi 831,6m2 đất nông nghiệp tọa lạc tại xã X, huyện C để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai;

- Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 656/QĐ-UBND thu hồi 831,6m2 đất của tôi tọa lạc tại xã X, huyện C;

- Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành quyết định số: 695/QĐ-UBND, về việc: *"Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* huyện C, tỉnh Đồng Nai*"*.

Căn cứ Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất nêu trên cho thấy UBND huyện C đã không tuân thủ, vi phạm quy định của pháp luật về *"thời gian thông báo thu hồi đất"* quy định tại khoản 1, Điều 67 Luật Đất đai.

2 - Cơ sở của việc khởi kiện.

- Căn cứ Điều 67 Luật Đất đai quy định về việc Thông báo thu hồi đất và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau:

"1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

2. Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất".

Như đã nêu tại Mục 1, UBND huyện C ra Thông báo thu hồi đất của tôi ngày 15/10/2019 nhưng đến ngày 25/12/2019 đã ban hành quyết định thu hồi đất. Dễ dàng nhận thấy: quyết định thu hồi đất được ban hành sớm hơn so với quy định nêu trên là 20 ngày.

Nếu UBND huyện C tuân thủ quy định nêu trên thì quyết định thu hồi đất của chúng tôi phải được ban hành sau ngày 15/01/2020. Đồng thời việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của gia đình tôi cũng phải được ban hành trong năm 2020 để được áp dụng giá đất do UBND tỉnh Đ ban hành mới có hiệu lực trong năm 2020.

Việc ban hành quyết định thu hồi đất sớm hơn quy định của UBND huyện C nêu trên không được người dân chúng tôi đồng tình, ủng hộ nên không thể áp dụng khoản 2 Điều 67 Luật Đất đai được. Bằng chứng là người dân chúng tôi (gia đình tôi) đã khiếu nại ngay sau khi nhận được quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, việc khiếu nại kéo dài cho đến nay đã ảnh hưởng rất lớn đến quyền, lợi ích chính đáng của người dân chúng tôi.

3 - Thiệt hại do UBND huyện vi phạm quy định của pháp luật gây ra.

Việc vi phạm về thời gian thông báo thu hồi đất của UBND huyện C nêu trên đã gây nên thiệt hại cho tôi và tạo nên sự bất công bằng giữa những người bị thu hồi đất cho cùng một dự án, trên cùng một địa bàn.

Như trình bày tại Mục 2, nếu UBND huyện C làm đúng quy định về thời gian thì quyết định thu hồi đất của tôi phải được ban hành sau ngày 15/01/2020.

Căn cứ Điều 74 Luật đất đai quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

"1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường.

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

3. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật".

Theo quy định này, thì giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ cho chúng tôi phải được áp dụng theo giá đất do UBND tỉnh Đ quyết định, ban hành trong năm 2020 - năm chúng tôi bị thu hồi đất (có quyết định thu hồi đất).

Cụ thể, giá đất đất để bồi thường, hỗ trợ cho chúng tôi phải được áp dụng tại các quyết định, quy định sau:

- Về giá đất hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Đ: phải áp dụng giá đất quy định tại quyết định số: 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định *"Ban hành về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024";*

- Về giá đất bồi thường phải được được khảo sát, định giá phù hợp với giá đất chuyển nhượng trên thị trường tại địa phương trong năm 2020.

Chúng tôi đã khiếu nại đến UBND huyện C, ngày 01/6/2020 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 365/QĐ-UBND, về việc: *"Giải quyết khiếu nại của bà* Lầm Ứng M1*" (Lần Đầu)* bác đơn khiếu nại của tôi.

Tôi không đồng ý với việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện C và không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại của UBND các cấp, vì vậy tôi khởi kiện tất cả các quyết định nêu trên ra Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì những lẽ trên:

* Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số: 656/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";*

- Hủy Quyết định số: 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";*

- Hủy Quyết định số: 365/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc: *"Giải quyết khiếu nại của bà* Lầm Ứng M1*" (Lần Đầu).*

Tôi cam đoan không đồng thời khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khác.

- Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

1. Về nội dung yêu cầu: Hủy "Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C".

Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Khoản 2, Điều 67, khoản 3, Điều 188, Luật Đất đai 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Quyết định số 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ G về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020;

- Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ, về việc thống nhất điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đ, về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện C.

- Thông báo số 12094/TB-UBND ngày 21/10/2019 của Đồng chí Nguyễn Quốc H1 - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đ tại buổi làm việc với Ban chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D.

- Thông báo số 623/TB- UBND ngày 15/10/2019 của UBND huyện C về việc thông báo thu hồi diện tích đất khoảng 831,6 m2 tại thửa đất số 90, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã X, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

- Biên bản Niêm yết công khai phương án (dự thảo) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 29/11/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C.

- Biên bản Niêm yết công khai phương án (dự thảo) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 05/12/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C.

- Biên bản họp dân ngày 05/12/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C về việc công khai phương án bồi thường dự thảo và nhận ý kiến đóng góp của người có đất bị thu hồi.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 656/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C. Trong đó, thu hồi 831,6 m2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 90, tờ bàn đồ số 12, bản đồ địa chính xã X do bà Lầm Ửng M sử dụng là đúng thẩm quyền theo quy định của Nhà nước.

2. Về nội dung yêu cầu: Hủy "Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C":

Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C.

- Khoản 2, Điều 74, khoản 3, điểm đ, khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai 2013

- Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về giá đất;

- Khoản 1, Điều 20, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đ, Ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015-2019.

- Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng

một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C với tổng số tiền là 777.367.740 đồng *(bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn chục đồng).* Trong đó, bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp vị trí 2, diện tích 831,6m2 cho bà L Ứng Mùi với giá 763.000 đồng/m2 thành tiền 634.510.800 đồng là đúng quy định.

3. Về nội dung yêu cầu: Hủy "Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND huyện C"

Ngày 07/01/2020, bà Lầm Ứng M có đơn khiếu nại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C.

Nội dung khiếu nại**:** Bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 2 là không đúng. Yêu cầu bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1.

Kết quả xác minh: Để thực hiện dự án đường C - D. Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 656/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C. Trong đó, thu hồi 831,6 m2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 90, tờ bàn đồ số 12, bản đồ địa chính xã X do bà Lầm Ứng M1 sử dụng.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành quyết định số 695/QĐ-UBND, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C với tổng số tiền là 777.367.740 đồng *(* B1 *trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn chục đồng).* Trong đó, bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp vị trí 2, diện tích 831,6m2 cho bà L Ứng Mùi với giá 763.000 đồng/m2 thành tiền 634.510.800 đồng. Không đồng ý với mức giá bồi thường, bà L Ứng Mùi khiếu nại yêu cầu như nội dung nêu trên.

* Nội dung khiếu nại về phân loại vị trí đất

Tại điểm b, khoản 2, Điều 6, Quyết định 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đ quy định về giá các loại đất trong tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2019.

Đất nông nghiệp tại nông thôn:

Vị trí 1: Các thửa đất mặt tiền trong phạm vi 200 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (mốc lộ giới) của các đường nhóm 1 quy định tại phụ lục I của Quy định này.

Vị trí 2: Các thửa đất, phần phía sau Vị trí 1 có chiều sâu trong phạm vi 300 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (mốc lộ giới) của các đường nhóm 1 quy định tại phụ lục I của Quy định này.

+ Các thửa đất mặt tiền trong phạm vi 200 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (mốc lộ giới) của các đường nhóm 2 quy định tại phụ lục I của Quy định này.

Vị trí 3: Các thửa đất, phần thửa đất phía sau vị trí 2 có chiều sâu trong phạm vi 500 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (mốc lộ giới) của các đường nhóm 1 quy định tại phụ lục I của Quy định này;

+ Các thửa đất, phần thửa đất phía sau vị trí 2 có chiều sâu trong phạm vi 300 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (môc lộ giới) của các đường nhóm 2 quy định tại phụ lục I của Quy định này;

+ Thửa đất mặt tiền các đường giao thông chính còn lại (ngoài các đường nhóm 1 nhóm 2 quy định tại phụ lục I của Quy định này) và các hẻm có bề rộng từ 5 mét trở lên trong phạm vi 200 mét tính từ mốc lộ giới của hẻm.

Vị trí 4: Các thửa đất và phần đất còn lại.

Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 12, xã X, loại đất trồng cây lâu năm của bà Lầm Ửng M nằm tại mặt tiền đường X - L (đường N). Căn cứ tiêu thức phân vị trí trên, UBND huyện C đã thực hiện bồi thường cho bà L Ửng Mùi đất nông nghiệp vị trí 2 đúng theo quy định.

* Kết quả đối thoại: Ngày 06/5/2020 UBND huyện C đã tổ chức đối thoại với bà Lầm Ửng M, tại buổi đối thoại người chủ trì và các ngành đã giải thích các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ như trên. Tuy nhiên, bà Lầm Ửng M vẫn không đồng ý và cho rằng bồi thường đất trồng cây lâu năm là vị trí 2 là không đúng; đề nghị bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1.

* Kết quả giải quyết: Việc bà L Ửng Mùi khiếu nại quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện cẩm Mỹ. Cho rằng việc UBND huyện C bồi thường đất nông nghiệp vị trí 2 là không đúng, yêu cầu bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1 là không có cơ sở để giải quyết.

Từ những nhận định và căn cứ trên, UBND huyện C ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lầm Ửng M (lần đầu). Theo đó, UBND huyện C quyết định:

"Điều 1.

a. Không công nhận nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1 của bà Lầm Ửng M.

b. Giữ nguyên quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C*, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc dự án đầu*

tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N *phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*".*

4. Về nhận tiền bồi thường, hỗ trợ: Đến ngày 28/7/2020, bà Lầm Ửng M đã nhận đủ số tiền là **777.367.740 đồng** *:(*B1 *trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn chục đồng đồng),* cụ thể:

- Ngày 02/6/2020, Phiếu chi số 1791, số tiền: 765.367.740 đồng;

- Ngày 02/6/2020, Phiếu chi số 1791, số tiền: 12.000.000 đồng;

5. Nội dung khác có liên quan: Ngày 02/11/2020, bà Lầm Ửng M có đơn kiến nghị gửi UBND huyện C

Nội dung đơn: Bà Lầm Ửng M cho rằng UBND huyện C không thực hiện đúng trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường khi thực hiện hiện dự án Cao tốc P - Dầu Dây, cụ thể: Từ thời điểm UBND huyện ban hành Thông báo thu hồi đất đến khi ra Quyết đinh thu hồi đất chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013.

- Kiến nghị UBND huyện C: ban hành lại Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường; Áp dụng mức giá đất nông nghiệp và cách tính vị trí đất theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 để tính tiền bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất bị thu hồi. Sau khi xem xét nội dung đơn của bà Lầm Ửng M và hồ sơ liên quan vụ việc. Ngày 11/12/2020, UBND huyện C có văn bản số 8088/UBND về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Lầm Ửng M, nội dung như sau:

- Thời điểm ban hành Thông báo thu hồi đất và Quyết định định thu hồi đất: Dự án cao tốc P - D đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 881/TTg-CN ngày 12/7/2018; Bộ G phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần tại Quyết định 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018.

Thực hiện dự án, UBND huyện C ban hành Thông báo số 623/TB-UBND ngày 15/10/2019, về việc thu hồi diện tích 831,6m2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 90, tờ bản đồ địa chính số 12, xã X do bà Lầm Ửng M đang sử dụng.

Sau khi UBND huyện C ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án, ngày 05/12/2019 Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã niêm yết các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở UBND xã X. Ngày 24/12/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tổ chức họp dân công bố chủ trương, trực tiếp công khai phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án.

Tại buổi họp dân, đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất huyện đã tiếp thu, giải thích các ý kiến đóng góp thắc mắc của các hộ dân và đề nghị các hộ dân phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để dự án được triển khai đúng tiến độ; đa số các hộ dân trong khu vực có đất bị thu hồi đã thống nhất và đề nghị sớm chi trả

bồi thường, chỉ có một số ý kiến góp ý về giá bồi thường đất, nhà ở, cây trồng, không còn ý kiến gì khác.

Căn cứ khoản 1, 2, Điều 67 Luật Đất đai 2013:

"1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

2. Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất"

Dự án cao tốc P - D được xác định là dự án trọng điểm Quốc gia, ngày 15/10/2019 UBND tỉnh họp và có Thông báo số 12094/TB- UBND ngày 21/10/2020 về việc kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại buổi làm việc với Ban chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D; theo đó giao UBND huyện C chỉ đạo các đơn vị liên quan của huyện tập trung thực hiện kiểm đếm, xác nhận hồ sơ pháp lý bồi thường, hỗ trợ trình phê duyệt và chi trả tiền bồi thường trước ngày 31/12/2019.

Do dự án thuộc diện cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khi họp dân công khai phương án bồi thường, hỗ trợ được đa số người dân đồng thuận nên Hội đồng bồi thường dự án hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, tại Điều 63 quy định về căn cứ thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Điều 67 quy định Thông báo thu hồi đất và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Ngày 25/12/2019 UBND huyện C ban hành Quyết định số 656/QĐ-UBND, thu hồi 831,6m2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ địa chính số 12 xã X của bà L Ửng Mùi để thực hiện dự án và ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND phê duyệt kinh phi bồi thường, hỗ trợ cho bà L Ửng Mùi là đúng quy định nên không xem xét kiến nghị ban hành lại Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt kinh phi bồi thường của bà Lầm Ửng M.

- Nội dung kiến nghị áp dụng giá đất nông nghiệp tính hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, cách tính vị trí đất theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh:

Ngày 25/12/2019 U Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường và Thông báo nhận tiền bôi thường đến bà Lầm Ửng M (Thông báo số 18/TB-TTPTQĐ ngày 25/12/2019) thì Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đ, ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh

Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015 - 2019 vẫn còn hiệu lực thi hành nên UBND huyện C áp dụng để tính vị trí đất và tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là đúng.

Qua rà soát, UBND huyện C xác định việc ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất là đúng quy định pháp luật

Vì vậy, việc bà Lầm Ửng M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tuyên: Hủy: "Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Lầm Ửng M (lần đầu)" là không có căn cứ để giải quyết.

Từ những nội dung trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và giữ nguyên các Quyết định của UBND huyện C đã ban hành.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C1***, ông*** T1***, bà*** N1***, ông*** H ***có ý kiến như sau:***

1. Đối với việc Nhà nước thu hồi đất.

Để xây dựng tuyến đường cao tốc P - D, Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi 831,6m2 đất của gia đình chúng tôi là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, gia đình chúng tôi chấp hành và không khiếu nại hay thắc mắc gì đối với việc thu hồi đất này. Gia đình chúng tôi đã tự nguyện di dời, bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư để thực hiện dự án từ năm 2020. Cũng như toàn thể người dân xã X, gia đình chúng tôi hoàn toàn đồng ý với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng tuyến đường cao tốc P - Dầu Giây này, Dự án đã tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội cho người dân địa phương nên bà con rất vui mừng.

2. Đối với quyết định phê duyệt bổ sung ngày 15/3/2022.

Gia đình tôi không được UBND huyện C phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C trong đợt vừa rồi (ngày 15/3/2022).

3. Nội dung yêu cầu và cơ sở của việc khởi kiện.

- Căn cứ Điều 67 Luật Đất đai quy định về việc Thông báo thu hồi đất và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau:

"1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm".

Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ra Thông báo thu hồi đất của gia đình chúng tôi nhưng đến ngày 25/12/2019 đã ban hành quyết định thu hồi đất. Như vậy: quyết định thu hồi đất được ban hành sớm hơn so với quy định nêu trên là 20 ngày.

Do ban hành quyết định thu hồi đất sớm nên việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng được thực hiện sớm hơn quy định 20 ngày. Vì vậy, UBND huyện C đã áp dụng giá đất năm 2014 quy định tại Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/02/2014 của UBND tỉnh Đ để để tính tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Đ cho gia đình chúng tôi. Song giá đất năm 2014 được quy định tại quyết định này thấp hơn giá đất năm 2020 quy định tại Quyết định số: 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ có hiệu lực ngày 01/01/2020 rất nhiều.

Vì vậy, bà M khởi kiện yêu cầu UBND huyện C áp dụng giá đất năm 2020 quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ có hiệu lực ngày 01/01/2020 để hỗ trợ cho bà là có cơ sở.

* Nội dung đề nghị Tòa án giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lầm Ứng M1, yêu cầu UBND huyện C bổ sung chênh lệch giá phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho phần diện tích đất 831,6m2 theo giá đất năm 2020 quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ cho gia đình chúng tôi.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2022/HC-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lầm Ứng M về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của UBND huyện C gồm:

- Quyết định số: 656/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";*

- Quyết định số: 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";*

- Quyết định số: 365/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc: *"Giải quyết khiếu nại của bà* Lầm Ứng M1*" (Lần Đầu).*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2022, người khởi kiện bà L Ửng Mùi có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo như sau:

Đề nghị sửa toàn bộ án sơ thẩm, hủy quyết định:

Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";*

Quyết định số: 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";*

- Quyết định số: 365/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc: *"Giải quyết khiếu nại của bà* Lầm Ứng M1*" (Lần Đầu).*

Yêu cầu UBND huyện C thực hiện việc thu hồi đất , bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Lầm Ứng M1 theo quy định tại Khoản 1 Điều 67, Khoản 3 Điều 69 và Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013, cụ thể : Áp dụng giá đất năm 2020 theo quy định tại quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ để hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 2 năm 2018 của UBND tỉnh Đ cho bà Lầm Ửng M .

Người bị kiện: vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Hội đồng xét xử, các đương sự đã tuân thủ đầy đủ quy định của luật Tố tụng hành chính.

-Về nội dung:

Bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[1] Đơn kháng cáo của bà Lầm Ửng M làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Bà Lầm Ửng M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa án, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về thẩm quyền và thời hiệu giải quyết, xét thấy:

Ngày 30/11/2020, bà L1 Ửng Mùi nộp đơn khởi kiện đối với Quyết định số: 656/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";* Quyết định số: 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";* Quyết định số: 365/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc: *"Giải quyết khiếu nại của bà* Lầm Ứng M1*" (Lần Đầu)* nên thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Thời điểm bà Lầm Ứng M1 nộp đơn khởi kiện nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2.2] Xét nội dung:

Phía người khởi kiện kháng cáo yêu cầu, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

Để giải quyết vụ án, cần xem xét toàn bộ quá trình thực hiện dự án cao tốc D - P, cụ thể:

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1597/QĐ-TTg Ngày 26/10/2012 về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án đầu tư, xây dựng đường C - P thí điểm theo hình thức đấu tác công tư (PPP); Văn bản số 265/TTg-KTN ngày 28/02/2014 về việc phê duyệt khung chính sách giải phóng mặt bằng và tái định cư.

Bộ G ban hành Quyết định số 1495/QĐ-BGTVT ngày 07/7/2011 về việc phê duyệt đầu tư đầu tư xây dựng đường C - P thí điểm theo hình thức đấu tác công tư (PPP).

UBND tỉnh Đ ban hành Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 theo đó thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, xây dựng đường C - P đoạn qua địa bàn xã S, X, N, Xuân B2, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Trong đó thu hồi diện tích khoảng 1.155.956,4m2 tại xã S, X, N, X thuộc huyện C.

Căn cứ Văn bản số 3777/UBND-CNN ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Đ về việc xử lý bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường C - P, đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 10/6/2016, UBND huyện C xây dựng Kế hoạch số 145/KH-UBND, Kế hoạch Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường C - P (đoạn qua địa bàn huyện C); Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 10/6/2016 về việc lập hồ sơ đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - P (đoạn qua địa bàn huyện C); Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 10/6/2016 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - P (đoạn qua địa bàn huyện C).

Ngày 11/7/2016, UBND tỉnh Đ ban hành Văn bản số 5857/UBND-CNN về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - P đoạn qua địa bàn các xã S, X, N, Xuân B2, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Thông báo số 5858/TB-UBND, Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường C - P đoạn qua địa bàn xã S, X, N, Xuân B2, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-HĐBT ngày 13/9/2016 và Thông báo số 174/TB-HĐBT ngày 14/9/2016 của Hội đồng Bồi thường, Hội đồng Bồi thường huyện C đã tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất theo kế hoạch.

Ngày 17/10/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3348/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án giải phòng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường C - P, đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã thực hiện xong công tác kiểm kê hiện trạng sử dụng đất.

Dự án xây dựng đường cao tốc P - D có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe và được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 881/TTg-CN ngày 12/7/2018; Bộ G phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần tại Quyết định 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018.

Ngày 02/10/2019 UBND tỉnh Đ ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN về việc hủy bỏ các thông báo thu hồi đất, theo đó hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND.

Ngày 15/10/2019, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 623/TB-UBND theo đó thông báo thu hồi đất đối với hộ bà Lầm Ửng M để thực hiện Dự án.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 656/QĐ-UBND thu hồi 831,6m2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 90 tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã X đối với bà Lầm Ửng M.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất cho bà với tổng số tiền là 777.367.740 đồng.

[3] Đánh giá tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[3.1] Đối với Quyết định thu hồi đất:

Về thẩm quyền:

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018 của Chính phủ về việc triển khai Dự án xây dựng đường cao tốc P - D, UBND huyện C ban hành các Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 thu hồi 831,6m2 tại xã X của bà Lầm Ứng M1 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66 luật Đất đai.

Về trình tự, thủ tục:

UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất sau khi đã tiến hành Thông báo thu hồi đất, kiểm đếm là đầy đủ thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai.

Xét dự án trên đã được UBND tỉnh Đ triển khai công tác thu hồi từ năm 2016 thông qua việc ban hành Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 về việc thu hồi diện tích đất khoảng 1.155.956,4m2 tại xã S, X, N, X thuộc huyện C. Trong năm 2016, UBND huyện C cũng đã hoàn thành việc kiểm đếm đối với từng hộ dân trong khu vực bị thu hồi. Cụ thể đối với hộ bà L Ửng Mùi thì việc kiểm đếm thực hiện ngày 01/12/2016, tại thời điểm trên gia đình bà đã biết có thông báo về việc thu hồi diện tích 1.141m2 đất tại thửa đất số 90, tờ bản đồ số 12 bản đồ địa chính xã X. Như vậy đối với phân diện tích dất nông nghiệp này, đến thời điểm thu hồi tháng 12/2019 đã đủ thời hạn 90 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013.

Do dự án được mở rộng từ 4 làn đường lên 6 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018. Sau khi UBND tỉnh Đ ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND,đến ngày 15/10/2019 UBND huyện đã ban hành các Thông báo số 623/TB-UBND thông báo thu hồi đất đối với bà Lầm

Ủng M để thực hiện Dự án. Theo đó Thông báo thu hồi 831,6m2 đất tại thửa đất số 90 tờ bản đồ 12 số là đất trồng cây lâu năm của bà M.

Xét tại văn bản số 11331/UBND-KTN của UBND tỉnh Đ hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 UBND tỉnh Đ đã xác định rõ do có quy định mới về thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất, không phải là hủy bỏ việc thu hồi đất. Căn cứ Điều 4 Mục 1 Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đ thì thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất tại thời điểm này là của UBND huyện C; do đó việc người khởi kiện cho rằng với việc hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND xem như toàn bộ diện tích bị thu hồi năm 2019 đều vi phạm thời hạn thu hồi là không có cơ sở chấp nhận.

Về nội dung: Quyết định nêu trên thu hồi 831,6m2 đất trồng cây lâu năm do bà M là chủ sử dụng tại thửa đất số 90, tờ bản đồ số 12, xã X để thực hiện Dự án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Đối với Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất:

Về trình tự, thủ tục, căn cứ pháp lý:

Trên cơ sở kết quả kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc đất của UBND cấp xã, UBND huyện C ban hành các Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với bà L Ửng Mùi là đúng trình tự thủ tục theo Quy định tại Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đ.

Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác nhận biên bản kiểm đếm đã ghi nhận đầy đủ chủng loại, số lượng công trình kiến trúc, cây trồng trên đất bị thu hồi.

Tính đến thời điểm xét xử, hộ bà L Ửng Mùi được UBND huyện tính toán bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất theo Quyết định hành chính số 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 777.367.740 đồng. Cụ thể:

+ Bồi thường, hỗ trợ về đất trồng cây lâu năm vị trí 2: 634.510.800 đồng.

+ Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: 32.276.440 đồng.

+ Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 6.456.500 đồng.

+ Chính sách hỗ trợ: 104.124.000 đồng (trong đó Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp 96.124.000 đồng, thưởng do chấp hành tốt 12.0000.000đ).

Về mức giá bồi thường về đất:

Hộ bà Lầm Ứng M1 được bồi thường theo mức giá 763.000 đồng/m2 đối với toàn bộ diện tích đất trồng cây lâu năm vị trí 2 bị thu hồi là phù hợp với Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đ về phê

duyệt giá đất để tính giá đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến B phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C.

Về chính sách hỗ trợ:

Điều 15 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, với mức hỗ trợ như sau:

a) Tại thành phố B*; các phường thuộc* thị xã L; các huyện L, N, T, Thống N2*;* thị trấn V *và các xã đồng bằng thuộc* huyện V; thị trấn G thuộc huyện X*: Hỗ trợ bằng (=) 1,5 lần (một phẩy năm lần) giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 Luật Đất đai;*

b) Tại các địa bàn còn lại: Hỗ trợ bằng (=) 2 lần (hai lần) giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 Luật Đất đai…"

Căn cứ quy định trên thì mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại huyện C được hưởng là 2 lần (Hai lần) giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi. Trong trường hợp này, quyền lợi của người bị thu hồi đất trong trường hợp này đã được đảm bảo.

Như vậy UBND huyện C đã giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp về mức bồi thường giá trị đất, vị trí đất, các chính sách hỗ trợ đã được tính toán đầy đủ cho người có đất do nhà nước thu hồi. Do đó Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện về việc hủy các quyết định hành chính.

[3.3] Về Quyết định giải quyết khiếu nại:

Ngày 07/01/2020, bà Lầm Ửng M làm đơn khiếu nại Quyết định 695/QĐ-UBND. Ngày 03/6/2020, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 03/6/2020, không chấp nhận khiếu nại của bà M.

Như nhận định trên Hội đồng xét xử xét không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với bà L Ứng Mùi do Ủy ban nhân dân C ban hành. Vì vậy, việc bà Lầm Ứng M1 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ tất cả các nhận định trên, xét thấy bản án sơ thẩm là có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lầm Ứng M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bà Lầm Ứng M1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện - bà Lầm Ứng M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2022/HC-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật khiếu nại ngày 11/11/2011. Căn cứ Điều 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 15 của Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của UBND tỉnh Đ; Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lầm Ứng M về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của UBND huyện C gồm:

- Quyết định số: 656/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";*

- Quyết định số: 695/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *"Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn* P - D *thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn* xã X, huyện C*";*

- Quyết định số: 365/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc: *"Giải quyết khiếu nại của bà* Lầm Ứng M1*" (Lần Đầu).*

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lầm Ứng M phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002519 ngày 12/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lầm Ứng M phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000472 ngày 19/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bà Lầm Ứng M đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA, TVN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh